

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TOÀN KHÓA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CHUYÊN NGÀNH ĐỒ HỌA KỸ THUẬT SỐ - TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
ÁP DỤNG TỪ KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2025

Ngành: Công nghệ thông tin – chuyên ngành Đồ họa kỹ thuật số

Mã ngành: 7480201

Khoa: Công nghệ và Quản trị

Khối lượng kiến thức toàn khóa: **126** tín chỉ, trong đó:

- Kiến thức đại cương: 46 tín chỉ;
- Kiến thức cơ sở ngành: 17 tín chỉ
- Kiến thức ngành: 18 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành: 27 tín chỉ
- Thực tập doanh nghiệp và khóa luận tốt nghiệp: 18 tín chỉ

1. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Hình thức đánh giá
1	KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG: 46 TC (Bắt buộc)		46		
1,1	Lý luận chính trị, pháp luật		13		
1	POL.7.01	Triết học Mác-Lênin	3	IV	Trắc nghiệm + Tự luận
2	POL.7.02	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	V	Trắc nghiệm + Tự luận
3	POL.7.03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	VI	Trắc nghiệm
4	POL.7.04	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	VII	Trắc nghiệm
5	POL.7.05	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	VIII	Trắc nghiệm
6	LAW.7.01	Pháp luật đại cương	2	III	Trắc nghiệm
1,2	Ngoại ngữ - Tin học		12		
7	FOL.7.01	Ngoại ngữ 1	3	II	TN+TL+VĐ
8	FOL.7.02	Ngoại ngữ 2	3	III	TN+TL+VĐ
9	FOL.7.03	Ngoại ngữ 3	3	IV	TN+TL+VĐ
10	BIT.7.01	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	3	I	TN + Thực hành
1,3	Kiến thức liên ngành		21		
11	ORI.7.01	Nhập môn nghề nghiệp	2	I	Tiểu luận
12	JSL.7.01	Kỹ năng tìm việc và hội nhập doanh nghiệp	2	VIII	Vấn đáp

13	REM.7.01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	VII	Đồ án
14	EBS.7.01	Marketing ứng dụng	3	V	Trắc nghiệm + Tự luận
15	ETS.7.01	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	II	Đồ án
16	EBS.7.02	Kỹ năng bán hàng và đàm phán trong kinh doanh	3	VI	Trắc nghiệm + Tự luận
17	ESS.7.01	Quản trị bản thân	3	IV	Đồ án
18	EBS.7.03	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	VII	Đồ án
2	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 80 TC (59 TC Bắt buộc, 21 TC Tự chọn)		80		
2,1	Khối kiến thức cơ sở ngành: 17 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 3 TC)		17		
	Bắt buộc: 14 TC		14		
18	INT.7.01	Cơ sở lập trình	3	I	Đồ án
19	INT.7.02	Lập trình hướng đối tượng	3	I	Đồ án
20	INT.7.03	Quản trị mạng	4	II	Đồ án
21	INT.7.04	Phân tích và thiết kế cơ sở dữ liệu	4	II	Đồ án
	Tự chọn: 3 TC/18 TC (chọn 1 trong 6 học phần)		3		
22	DIG.7.01	Cơ sở thiết kế đồ họa	3	II	Tiểu luận
23	DIG.7.02	Nguyên lý tạo hình	3	I	Đồ án
24	DIG.7.06	Tư duy thiết kế	3	I	Đồ án
25	INT.7.05	Ngôn ngữ lập trình Python	3	I	Đồ án
26	INT.7.06	Ngôn ngữ lập trình C#	3	I	Đồ án
27	INT.7.07	Ngôn ngữ lập trình C/C++	3	I	Đồ án
2,2	Khối kiến thức ngành: 18 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 3 TC)		18		
	Bắt buộc: 15 TC		15		
28	DIG.7.09	Thiết kế và xử lý ảnh	3	IV	Thực hành
29	DIG.7.10	Vẽ mỹ thuật 1	3	III	Đồ án
30	DIG.7.11	Vẽ mỹ thuật 2	3	V	Đồ án
31	DIG.7.12	Nghệ thuật chữ	3	IV	Đồ án
32	DIG.7.08	Lịch sử thiết kế	3	III	Tự luận
	Tự chọn: 3 TC (chọn 1 trong 3 học phần)		3		
33	DIG.7.14	Kỹ thuật quảng cáo	3	IV	Đồ án
34	DIG.7.15	Đồ họa ảnh	3	IV	Đồ án
35	DIG.7.05	Vẽ kỹ thuật	3	IV	Tự luận
2,3	Khối kiến thức chuyên ngành: 27 TC (Bắt buộc: 21 TC, Tự chọn: 6 TC)		27		
	Bắt buộc: 21 TC		21		
36	DIG.7.16	Ứng dụng AI trong thiết kế đồ họa	3	V	Đồ án
37	DIG.7.17	Thiết kế giao diện website	3	V	Đồ án
38	DIG.7.18	Thiết kế đồ họa game 2D	3	VI	Đồ án
39	DIG.7.19	Thiết kế mô hình game 3D	3	VI	Đồ án
40	DIG.7.20	Thiết kế nhân vật	3	VI	Đồ án
41	DIG.7.21	Xử lý phim	3	VIII	Đồ án

42	DIG.7.22	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	3	VIII	Đồ án
	Tự chọn: 6 TC/15 TC (chọn 2 trong 5 học phần)		6		
43	DIG.7.04	Sáng tác kịch bản	3	VIII	Đồ án
44	DIG.7.13	Điều khắc	3	VIII	Đồ án
45	DIG.7.23	Thiết kế đồ họa	3	VII	Đồ án
46	DIG.7.24	Mình họa	3	VII	Đồ án
47	DIG.7.25	Thiết kế đồ họa động với 3D	3	VIII	Đồ án
2,4	Thực tập doanh nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp		18		
48	IND.7.30	Thực tập doanh nghiệp	9	IX	Báo cáo thực tập
49	IND.7.31	Đồ án tốt nghiệp	9	IX	Đồ án tốt nghiệp
3	Khởi kiến thức không tích lũy				
3,1	DSE.7.01	Giáo dục quốc phòng và an ninh		III	
3,2	PHE.7.01	Giáo dục thể chất 1	1	I	
3,3	PHE.7.02	Giáo dục thể chất 2	1	II	
3,4	PHE.7.03	Giáo dục thể chất 3	1	III	
		Tổng	126	<i>(Không bao gồm GDQP-AN và GDTC)</i>	

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị (để t/h);
- Đăng website trường;
- Lưu: VT, ĐT, CVT.

